

Số: 151/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 24 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Minh Tr, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 268/7 đường B, Phường M, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần Hoàng Kiều P, sinh năm 1988;

Thường trú: 268/7 đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 65/14 Giải Phóng, Phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 847, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh Tr và bà Trần Hoàng Kiều P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh Tr và bà Trần Hoàng Kiều P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Mỹ A, sinh ngày 15/9/2014. Bà P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, ông Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 03/2022 cho đến khi con chung thành niên.

Trường hợp ông Trần Minh Tr chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và P thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Trần Minh Tr tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và ông Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Tr đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2021/0030794 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường M, quận T;
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 83/2013
cấp ngày 10/5/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm